

THANH KHOẢN DUY TRÌ Ở MỨC THẤP

Quốc tế

- Phố Wall có phiên giao dịch giảm điểm trong ngày 25/10. Chỉ số Dow Jones ghi nhận giảm 105,45 điểm (-0,32%), chỉ số NASDAQ giảm 318,65 điểm (-2,43%) và chỉ số S&P 500 giảm 60,91 điểm (-1,43%). Chứng khoán Mỹ giảm điểm khi lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ phục hồi gây ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch 25/10. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 24,64 điểm (+0,33%), CAC 40 (Pháp) tăng 21,29 điểm (+0,31). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 25/10.
- Giá dầu WTI tăng 1.97% và dầu Brent tăng 2.34% trong phiên giao dịch ngày 25/10. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận biến động tăng.
- Lãi suất tăng nóng đang đe dọa bong bóng tín dụng tiêu dùng của Mỹ
- Quỹ Đầu tư Quốc gia của Na Uy - quỹ đầu tư chính phủ lớn nhất thế giới, có trị giá 1.400 tỷ USD, thông báo khoản lỗ trong quý 3/2023 lên tới 274 tỷ crown Na Uy (33,80 tỷ USD) trong bối cảnh toàn bộ các nhóm tài sản đều giảm giá.

Nhận định thị trường


- Đóng cửa ngày 25/10, Vnindex giảm 4,24 điểm, đóng cửa tại 1,101.66 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 539 nghìn đơn vị, tương ứng 11.011 tỷ đồng. Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index đang ghi nhận duy trì **diễn biến hồi phục** với áp lực điều chỉnh đang có dấu hiệu suy giảm. Bên cạnh đó, **thanh khoản** thị trường vẫn duy trì ở mức thấp, cho thấy dòng tiền ngày càng thận trọng hơn khi tham gia thị trường giai đoạn hiện tại. Nếu nhịp hồi phục hiện tại tiếp tục duy trì, chỉ số VN-Index có thể tiến lên vùng 1.157 – 1.163 điểm. Ngoài ra, NĐT vẫn nên thận trọng trong bối cảnh dư địa điều chỉnh trung hạn vẫn đang duy trì cùng với sự tham gia yếu của dòng tiền có thể khiến áp lực điều chỉnh sớm gia tăng trở lại.
- Chiến lược giao dịch:** NĐT được khuyến nghị **duy trì** tỷ lệ nắm giữ cp/tiền mặt **50/50**. Trong trường hợp chỉ số VN-Index không duy trì được đà hồi phục và điều chỉnh về trong **vùng 1.08x – 1.100 điểm**, NĐT có thể tiếp tục **giải ngân từng phần**, đồng thời tiếp tục theo dõi chờ đợi diễn biến ổn định trở lại của chỉ số VN-Index.


Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 557,94 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu VIC, DGC, SSI. Tự doanh bán ròng 462,84 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu FPT, HPG, VPB.
- VinaCapital kỳ vọng tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ phục hồi lên 6,5% trong năm 2024 nhờ sự phục hồi về xuất khẩu.


Doanh nghiệp


 PC1: Mua 70% vốn Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng

 CII: Được phép nắm 89% cổ phần tại doanh nghiệp thực hiện cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận

 ANV: CTCP Nam Việt ghi nhận lãi ròng quý 3/2023 vón vẹn 1 tỷ đồng, rơi 99% so với cùng kỳ năm trước.


 VHM: Dù kết quả kinh doanh quý 3 sụt giảm nhưng lợi nhuận ròng 9 tháng năm 2023 của CTCP Vinhomes vẫn tăng 64% so với cùng kỳ, vượt mức 32 ngàn tỷ đồng.


 PVC: Doanh thu 9 tháng của PVChem đạt hơn 2.255 tỷ đồng, vượt 23% kế hoạch 9 tháng, đạt 90% kế hoạch năm 2023 và tăng 13% so với cùng kỳ năm trước

 HAX: Luỹ kế 9 tháng đầu năm, nhà phân phối Mercedes-Benz này đạt 2.905 tỷ doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế là 14,5 tỷ đồng, giảm lần lượt 43% và 92,4% so với cùng kỳ năm 2022.

 PVS: Được cấp phép xuất khẩu điện tái tạo sang Singapore

 VNZ: Từ lãi sang lỗ 193 tỷ sau soát xét, cổ phiếu bị hạn chế giao dịch

 ADS: Lãi quý III/2023 tăng gấp rưỡi, nợ phải trả gấp đôi vốn chủ sở hữu

 PTL: Victory Capital lên kế hoạch vay nợ sau khi không huy động được 1.000 tỷ đồng

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	25/10/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1101,66	-0,38%	-0,16%	-3,19%	9,39%	10,90%
HNX30 INDEX	473,34	-1,57%	-0,52%	0,47%	42,97%	41,77%
VN30 INDEX	1113,32	-0,34%	-1,09%	-3,47%	10,76%	12,41%
S&P 500	4186,77	-1,43%	-2,96%	-2,03%	9,04%	9,30%
Dow Jones	33035,93	-0,32%	-1,87%	-1,73%	-0,34%	3,76%
Nasdaq	12821,22	-2,43%	-3,70%	-1,86%	22,50%	16,86%
Shanghai Composite	2974,114	0,40%	-1,04%	-4,13%	-3,73%	-0,85%
Nikkei 225	30697,92	-1,83%	-2,33%	-5,00%	17,64%	11,91%
Thailand SET	1401,7	0,77%	-2,21%	-6,18%	-16,00%	-12,20%
Malaysia	1443,85	0,09%	0,08%	-0,12%	-3,45%	-0,76%
Philippine	6054,5	0,24%	-3,41%	-3,34%	-7,80%	-1,09%
Indonesia JCI	6834,388	0,41%	-1,35%	-1,29%	-0,24%	-2,97%
FTSE 100	7414,34	0,33%	-2,29%	-2,77%	-0,50%	5,08%
DAX	14892,18	0,08%	-1,34%	-2,38%	6,96%	12,86%
CAC 40	6915,07	0,31%	-0,73%	-2,25%	6,82%	10,18%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,31	1,09	1,16
Fubon FTSE Vietnam ETF	0	14,78	36,26	17,28	233,05	737,83
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	2,66	2,66	-23,85	59,17	-62,88
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,54	-1,76
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	-2,38	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	-0,41	0,12	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-0,59	-2,54	-1,76
Asian Growth CUBS ETF	0	-0,47	3,1	-49,66	-24,06	-143,72
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0,4	1,44	1,92	1,92	1,92
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	0,31	7,11	8,81	24,15
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0	8,75	8,75	8,75
SSIAM VN30 ETF	0,06	0,06	0,11	1,09	1,09	1,16
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0,07	-0,31	-4,03	-1,72
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	-1,83	-13,67	-27,25	-1,81	45,58
DCVFMVN Diamond ETF	0	-0,83	-20,8	-86,78	28,31	368,91
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	6,12	7,64	11,2
VanEck Vietnam ETF	-0,52	-1,03	-2,36	-2,36	-2,36	-2,36

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
ACC	11.500	46.000	6,98%
BCE	6.030	329.400	6,91%
SRC	24.050	4.800	6,89%
HAS	7.470	100	6,71%
ABR	16.000	7.900	6,67%
RDP	10.600	2.672.900	6,64%
HVX	3.560	8.700	6,59%
TDC	10.150	848.500	6,51%
HTI	16.850	100	6,31%
VID	5.530	8.200	5,53%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
DHP	12.100	223	10,00%
TJC	13.300	368.700	9,92%
BST	13.600	800	9,68%
GLT	21.900	100	9,50%
THB	9.500	200	9,20%
SJ1	12.000	1.312	9,09%
LDP	15.000	103.407	7,91%
PPP	15.300	2.100	7,75%
PVC	14.000	1.772.294	7,54%
CMS	21.500	1.287.740	7,50%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
FUESSV50	16.650	90.300	-6,98%
HU1	7.650	1.300	-6,93%
FDC	12.750	300	-6,93%
VNE	6.470	10.602.100	-6,91%
TDW	47.200	700	-6,90%
SFC	17.250	200	-6,76%
PMG	9.050	100	-6,70%
CLW	29.650	100	-6,61%
TPC	5.500	400	-6,14%
TCO	10.000	96.400	-6,10%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
NHC	33.000	200	-9,84%
VC6	14.300	200	-9,49%
BTW	33.600	100	-9,19%
TKG	6.200	838.340	-8,82%
VE1	3.200	500	-8,57%
VTC	8.700	1.601	-8,42%
SSM	5.500	100	-8,33%
KHS	11.000	2.100	-8,33%
PIA	25.100	100	-6,69%
CMC	5.800	100	-6,45%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	DGC	51.313,02	VIC	91.254,00
2	STB	29.332,25	DCM	67.081,54
3	PC1	14.680,72	SSI	54.977,79
4	VCB	11.834,34	DPM	47.092,86
5	BSI	10.973,03	VHM	31.747,26
6	FRT	8.062,56	MWG	30.014,54
7	SAB	6.825,73	VRE	26.854,99
8	HDG	4.350,82	HDB	26.455,71
9	FPT	3.063,60	HCM	25.551,81
10	CTD	2.584,88	VNM	23.584,95

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	6.088,22	SHS	22.599,34
2	NRC	1.214,00	PVS	8.136,20
3	CEO	751,40	HUT	1.100,40
4	PPS	109,89	MBS	779,59
5	DTD	93,37	NVB	552,48
6	VIG	86,88	BVS	210,02
7	NET	79,95	TNG	186,18
8	MST	72,00	PLC	43,39
9	SLS	49,80	CAP	35,90
10	EVS	41,00	HOM	32,13

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	25/10/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	85,39	1,97%	-4,43%	-5,51%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	90,13	2,34%	-2,47%	-4,11%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3664	1,89%	1,19%	-0,81%		HPG
Nhôm	USD/MT	2214,75	1,59%	2,20%	0,34%		
Đồng	USd/lb.	359,1	-0,91%	-0,35%	-1,66%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	133,5	-2,20%	-4,64%	-16,56%		
Đường	USd/lb.	27,63	0,36%	0,55%	3,95%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	480	-0,83%	-5,05%	-0,05%		
Gas	USD/MMBtu	3,01	1,31%	1,79%	13,33%		
Sữa	USD/cwt	16,89	0,06%	0,36%	-8,31%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	1994,9	0,44%	0,67%	3,85%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	23,007	-0,47%	-0,11%	-0,82%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	568,5	-2,07%	-4,92%	-4,12%		
Thịt lợn	USd/lb.	67,5	1,69%	-0,77%	-17,20%		
Thép HRC	CNY/MT	3819	1,27%	0,05%	-2,00%		HPG

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!